

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CAM RANH
TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

KHÁNH HÒA – 2020

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CAM RANH
TRƯỜNG THCS PHAN CHU TRINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Quốc Thiện	Hiệu Trưởng	Chủ tịch	
2	Đỗ Khánh Hiền	Phó Hiệu Trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Nguyễn Ngọc Hoàng	GV, Thư kí hội đồng	thư ký	
4	Trần Văn Anh	Văn thư, TT tổ VP	Thành viên	
5	Nguyễn Thị Kim Hảo	GV, Chủ tịch công đoàn	Thành viên	
6	Võ Thị Thanh Cử	GV, TT tổ Toán-Lý-Tin	Thành viên	
7	Nguyễn Thị Liễu Hạnh	GV, TT tổ Hóa-Sinh-Địa	Thành viên	
8	Nguyễn Thị Thanh Tâm	GV, TT tổ Xã hội	Thành viên	
9	Bùi Thị Phương	Tổng phụ trách Đội	Thành viên	
10	Trần Xi	GV, Trưởng ban TTND	Thành viên	
11	Nguyễn Thị Thảo Phương	Y tế, Bí Thư chi Đoàn	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
<i>Tiêu chí 1: Phương hướng chiến xây dựng và phát triển nhà trường</i>	16
<i>Tiêu chí 2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với tư thục) và các hội đồng khác.</i>	18
<i>Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.</i>	19
<i>Tiêu chí 4: Hiệu trưởng phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.</i>	21
<i>Tiêu chí 5: Lớp học.</i>	22
<i>Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.</i>	24
<i>Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.</i>	25
<i>Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục.</i>	27
<i>Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.</i>	28
<i>Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.</i>	29
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	32
<i>Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.</i>	32

<i>Tiêu chí 2: Đối với giáo viên</i>	33
<i>Tiêu chí 3: Đối với nhân viên.</i>	36
<i>Tiêu chí 4: Đối với học sinh.</i>	37
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.	39
<i>Tiêu chí 1: Khuôn viên khu sân chơi, bãi tập</i>	40
<i>Tiêu chí 2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng phục vụ học tập</i>	41
<i>Tiêu chí 3: Khối hành chính – quản trị</i>	43
<i>Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.</i>	45
<i>Tiêu chí 5: Thiết bị</i>	46
<i>Tiêu chí 6: Thư viện.</i>	48
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	50
<i>Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh</i>	50
<i>Tiêu chí 2: Công tác tham mưu đảng ủy, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.</i>	52
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	55
<i>Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.</i>	55
<i>Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.</i>	57
<i>Tiêu chí 3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.</i>	58
<i>Tiêu chí 4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.</i>	60
<i>Tiêu chí 5: Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.</i>	61
<i>Tiêu chí 6: Kết quả giáo dục.</i>	63
II. Tự đánh giá Mức 4	67
<i>Tiêu chí 1</i>	67
<i>Tiêu chí 2</i>	68

<i>Tiêu chí 3</i>	69
<i>Tiêu chí 4</i>	69
<i>Tiêu chí 5</i>	70
<i>Tiêu chí 6</i>	70
III. KẾT LUẬN CHUNG	71

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

STT	Ký hiệu	Nội dung
	BCH	Ban chấp hành
	BGH	Ban giám hiệu
	BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
	BDD CMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
	CBGV	Cán bộ giáo viên
	CMHS	Cha mẹ học sinh
	CB-GV-NV	Cán bộ giáo viên nhân viên
	CNTT	Công nghệ thông tin
	CSVC	Cơ sở vật chất
.	DHTĐ	Danh hiệu thi đua
.	ĐDDH	Đồ dùng dạy học
.	GDTC	Giáo dục thể chất
.	GVCN	GVCN
.	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
.	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
.	PTCS	Phổ thông cơ sở
.	THCS	Trung học cơ sở
.	THPT	Trung học phổ thông
.	TNCS	Thanh niên cộng sản
.	TNTP	Thiếu niên tiên phong
.	TPT	Tổng phụ trách

.	TT	Thông tư
.	TĐG	Tự đánh giá
.	UBND	Ủy ban nhân dân
.	YTTH	Y tế trường học

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	

Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường trung học cơ sở Phan Chu Trinh**

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo TP. Cam Ranh

Tỉnh	Khánh Hoà	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Quốc Thiện
Huyện	Cam Ranh	Điện thoại	02583977010
Xã	Cam Thành Nam	Fax	
Đạt CQG	2012	Website	c2pctrinh.cr@khanhhoa.edu.vn/
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1992	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	/
Tư thục	/	Thuộc vùng khó khăn	/
Trường chuyên biệt	/	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	/
Trường liên kết với nước ngoài	/		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 6	4	4	3	4	4
Khối lớp 7	4	4	4	3	4
Khối lớp 8	4	3	4	4	3
Khối lớp 9	3	4	4	4	3
Cộng	15	15	15	15	14

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	19	19	19	19	19
1	Phòng học	15	15	15	15	15
a	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính- quản trị	5	5	5	5	5
1	Phòng kiên	4	4	4	4	4

	cố					
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	1	1	1	1	1
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0
	Cộng	25	25	25	25	25

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01		Kinh		01		
Phó hiệu trưởng	01	01	Kinh		01		
TPT Đội	01	01	Kinh		01		
Giáo viên	24	17	Kinh	07	17		
Nhân viên	08	05	Kinh	04	04		
Cộng	35	24		04	18	35	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Tổng số giáo viên	30	29	29	28	24
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	02	1,93	1,93	02	1,71

3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	7,0	6,5	6,7	6,4	5,6
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	04		04		03
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên		01			

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Tổng số học sinh	428	446	435	437	432
	- Nữ	214	237	228	205	204
	- Dân tộc thiểu số	3		3	8	7
	- Khối lớp 6	124	108	98	113	120
	- Khối lớp 7	106	123	107	95	115
	- Khối lớp 8	113	107	123	107	96
	- Khối lớp 9	85	108	107	122	101
2	Tổng số tuyển mới	118	106	99	109	120
3	Học 2 buổi/ngày			435	437	432
4	Bán trú					
5	Nội trú					
6	Bình quân số học sinh/lớp học	28,5	29,7	29	29,1	30,8
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%

	- Nữ	214	237	228	205	204
	- Dân tộc thiểu số	02		03	03	02
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	07	12	11	12	05
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia.	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	25	39	25	12	11
	- Dân tộc thiểu số					
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	15,2%	29,6%	30,8%	20,2%	23,4%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	36,2%	40,4%	36,3%	32,3%	35,9%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Trung bình	45,1%	26,4%	27,4%	39,7%	33,3%
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,5%	5,4%	5,5%	7,8%	7,4%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	86,4%	84,3%	86,7%	72,7%	76,4%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	13,1%	14,6%	11,7%	24,8%	21,5%

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,5%	1,1%	1,6%	2,5%	2,1%
--	------	------	------	------	------

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Phan Chu Trinh được thành lập theo Quyết định số 16 ngày 30/08/2005 của Chủ tịch UBND Thị xã Cam Ranh (nay là TP. Cam Ranh). Trường THCS Phan Chu Trinh là trường thuộc địa bàn xã Cam Thành Nam - thành phố Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa. Năm 1992, tách từ trường PTCS Cam Thành Nam với tên gọi là trường THCS Cam Thành Nam đến ngày 30 tháng 8 năm 2005 được đổi tên thành trường THCS Phan Chu Trinh. Nhà trường đảm nhận công tác giáo dục, giảng dạy cho học sinh THCS xã Cam Thành Nam và một phần học sinh địa bàn các xã lân cận như: con, em ở tổ dân phố Nghĩa Phú, Nghĩa Quý phường Cam Nghĩa và con em thôn Tân Sinh xã Cam Thành Bắc huyện Cam Lâm.

Cơ sở vật chất tương đối khang trang, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục. Được sự chỉ đạo Phòng GD&ĐT thành phố Cam Ranh, và chính quyền các cấp, cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, trường THCS Phan Chu Trinh trong những năm qua, đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình so với các trường trên toàn xã.

Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Năm học 2015 – 2016 có 03 đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và 01 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi; năm học 2016 – 2017 có 01 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh; Năm học 2017 – 2018 có 03 đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và 01 giáo viên đạt giáo viên tổng phụ trách giỏi. Đặc biệt, trong những năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện của trường ngày càng được nâng cao. Tốt nghiệp THCS luôn đạt 100%, trong đó tỷ lệ khá và giỏi trên 70%. Năm học 2016 – 2017 có 11 học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố trong đó: 9 học sinh khối 9 và 2 học sinh khối 8; có 01 học sinh khối 8 đạt giải khuyến khích môn vật lý cấp tỉnh; Năm học 2017 – 2018 có 11 học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố; năm học 2018 – 2019 có 11 học sinh giỏi cấp thành phố và 2 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh; Năm học 2019 – 2020 trường có 3 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố và 5 học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố. Với sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, năm 2012 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I.

Nhà trường tự đánh giá chất lượng để làm rõ tình trạng quy mô, chất lượng và hiệu quả hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ phù hợp với tôn chỉ và sứ mạng của nhà trường trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Đồng thời, xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ thách thức để đề xuất các chikến lược, kế hoạch hợp lý nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; kiến nghị với cấp trên chỉ đạo và cung cấp các biện pháp hỗ trợ để nhà trường không ngừng mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Mục đích TĐG

Mục đích tự đánh giá là làm rõ thực trạng, quy mô, chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ của nhà trường. Xác định và so sánh với các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT quy định để tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch và có biện pháp cải tiến chất lượng nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả đào tạo.

Nhận định, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của Trường THCS Phan Chu Trinh; giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và đề cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch đầu tư và huy động các nguồn lực cho công tác giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường THCS Phan Chu Trinh phân đầu đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 2 được quy định tại Điều 6 và trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 được quy định tại Điều 37 tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Quy trình tự đánh giá của nhà trường là tiến hành thành lập Hội đồng Tự đánh giá để xác định mục đích, phạm vi và xây dựng kế hoạch; thành lập các nhóm công tác để thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng nhằm đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Trên cơ sở đó, Hội đồng TĐG viết và công bố báo cáo TĐG.

Trong quá trình TĐG, Hội đồng TĐG căn cứ vào hồ sơ, sổ sách, các văn bản lưu trữ của nhà trường để thu thập, xử lý và phân tích thông tin, minh chứng; đồng thời căn cứ vào các tiêu chí của các tiêu chuẩn nhằm đánh giá theo các mức độ đã quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành để lập phiếu đánh giá từng tiêu chí theo các mức độ đã quy định.

Trong quá trình triển khai thu thập minh chứng theo các Mức độ, Hội đồng TĐG luôn xác định phương châm: “Đánh giá khách quan và trung thực” trong mỗi tiêu chí để khẳng định tính chính xác, chặt chẽ trong quá trình TĐG để đánh giá đúng thực trạng, quy mô, chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường THCS Phan Chu Trinh có xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn; nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đúng quy định, có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn cơ sở, Đoàn THCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP. Hồ Chí Minh và các đoàn thể khác; có đầy đủ các Hội đồng theo quy định. Trường có đủ 04 khối lớp với 14 lớp và có số lượng số học cơ cấu đúng theo độ tuổi qui định. Nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng những quy định của ngành, thực hiện đầy đủ công tác quản lý, công tác chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản theo qui định. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ. Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường đã xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn từ 2015-2020 và tầm nhìn đến 2025 phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa

phương xã Cam Thành Nam [H1-1.1-01];

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ 2015-2020 và tầm nhìn đến 2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cam Ranh phê duyệt theo quy định [H1-1.1-01];

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ 2015-2020 và tầm nhìn đến 2025 được công bố công khai đến CB-GV-NV, CMHS và học sinh và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện, chiến lược xây dựng và phát triển như: xây dựng đội ngũ giáo viên, huy động học sinh đúng độ tuổi ra lớp... được thể trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hằng năm và hoạt động giám sát của Hội đồng trường [H1-1.1-01].

Mức 3:

Cuối mỗi học kỳ và cuối năm, nhà trường có sự rà soát chiến lược xây dựng và phát triển được thể hiện trong báo cáo sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-02]. Tuy nhiên việc xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng, chưa bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển hằng năm.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến 2025; chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại điều 27 của Luật Giáo dục (Điều 27 – khoản 3), phù hợp với thực tế của địa phương và nhà trường.

- Hằng năm nhà trường tiến hành tổ chức rút kinh nghiệm để điều chỉnh chiến lược phù hợp hơn với điều kiện thực tế, vì vậy kết quả giáo dục của nhà trường luôn được giữ vững.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa bổ sung điều chỉnh hằng năm và chưa được sự tham gia góp ý rộng rãi của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục thực hiện và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển GD&ĐT của nhà trường theo lộ trình đã phê duyệt; thường xuyên rà soát và điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với từng năm học, điều kiện của nhà trường và địa phương;

- Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng góp ý vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- Thời gian thực hiện: Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (viết tắt Điều lệ trường phổ thông). Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 72/QĐ-GDDĐT ngày 29/3/2012 của Trường phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Cam Ranh và Quyết định 70 ngày 27/2/2019 của Trường phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Cam Ranh về việc kiện toàn Hội đồng trường [H1-1.2-01] và các Hội đồng khác: Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng khoa học [H1-1.2-03]; Hội đồng xét tốt nghiệp THCS [H1-1.2-04]; Hội đồng tuyển sinh lớp 6 [H1-1.2-05]...đều hoạt động theo quy định;

- Hội đồng trường và các Hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20, 21 Điều lệ trường trường phổ thông [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05];

- Các hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác định kỳ được rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm và bổ sung, điều chỉnh phù hợp với nhiệm vụ giáo dục của nhà trường theo từng năm học [H1-1.2-06].

Mức 2

Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-05]; tuy nhiên Ban tư vấn tâm lý học đường hoạt động còn mang tính thời vụ, chưa phát huy hết hiệu quả [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo quy định, các Hội đồng hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban tư vấn tâm lý học đường hoạt động còn mang tính thời vụ, chưa phát huy hết hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, lãnh đạo nhà trường tiếp tục chủ động rà soát, kiện toàn, phát huy hiệu quả hoạt động của các Hội đồng, đồng thời tạo điều kiện cho các Hội đồng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của Ban tư vấn tâm lý học đường; giới thiệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học đường;

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường có đầy đủ các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường, có cơ cấu tổ chức theo quy định, cụ thể: có chi bộ với 12 đảng viên [H1-1.3-01]; tổ chức

công đoàn cơ sở [H1-1.3-02]; Đoàn TNCS.HCM [H1-1.3-03], Liên đội TNTP.HCM [H1-1.3-04];

- Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn THCS Hồ Chí Minh, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động đúng theo điều lệ, quy định. Thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, phối hợp và tư vấn cho Hiệu trưởng theo đúng chức năng, quyền hạn trong các hoạt động giáo dục nhà trường [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08];

- Định kỳ và hằng năm các tổ chức Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn THCS Hồ Chí Minh, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác đều thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung, rút bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của tổ chức, đoàn thể mình [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]. Tuy nhiên tổ chức Công đoàn và Chi đoàn chưa thực hiện phong trào trường giúp trường.

Mức 2

- Chi bộ nhà trường có 12 đảng viên, có bí thư và phó bí thư [H1-1.3-01]; chi bộ Đảng phát huy tốt vai trò lãnh đạo các tổ chức trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục; thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng ủy địa phương, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh trong nhiều năm [H1-1.3-05];

- Chi bộ, Công đoàn, Đoàn THCS Hồ Chí Minh, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh đều tích cực tham gia đóng góp có hiệu quả vào các hoạt động, phong trào giáo dục; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Mức 3

- Từ năm 2015 đến năm 2018 chi bộ nhà trường luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2019 chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05];

- Công đoàn cơ sở, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh đều tích cực tham gia có hiệu quả trong các phong trào thi đua đổi mới giáo dục do ngành, địa phương phát động và luôn đạt được nhiều thành tích cao [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng quy định; đã lãnh đạo, tư vấn và phối hợp có hiệu quả, góp phần để nhà trường hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm. Liên tục 05 năm liền Chi bộ, Công đoàn, Chi Đoàn và Liên Đội luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và Chi bộ nhiều năm liên tục được công nhân Chi bộ trong sạch vững mạnh.

3. Điểm yếu

Công đoàn và Chi đoàn chưa thực hiện phong trào trường giúp trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Chi bộ nhằm lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt công tác phối hợp, phát huy tính năng động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình hành động của chính quyền, Công đoàn và Chi đoàn nhằm giúp nhà trường hoạt động hiệu quả;

- Từ năm học 2020-2021 Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Công đoàn, Chi đoàn đưa nội dung “trường giúp trường” vào chương trình hoạt động cụ thể hằng năm; nhằm đóng góp hiệu quả cho các hoạt động giao lưu, chia sẻ giúp nhau giữa các trường, trong cộng đồng; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường có Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm đúng theo Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02];

- Nhà trường có 3 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng, cụ thể: tổ xã hội, tổ toán - lý - công nghệ-tin, tổ hóa-sinh-địa-thể dục và tổ văn phòng được Hiệu trưởng ra Quyết định hằng năm [H1-1.4-03]; các tổ đều có tổ trưởng, tổ phó được phân công theo chức năng, nhiệm vụ để điều hành hoạt động của tổ;

- Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có kế hoạch công tác hàng năm, học kỳ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05] và tổ chức hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học.

Mức 2

- Các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện 2 chuyên đề/ năm, mỗi chuyên đề luôn được đánh giá, rà soát và nhận định tính hiệu quả chuyên môn [H1-1.4-04];

- Định kỳ, các tổ chuyên môn, văn phòng tiến hành họp 02 lần/tháng; thông qua cuộc họp để nhận định, đánh giá công tác tháng trước và đề ra các giải pháp để thực hiện công tác tháng tiếp theo [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt của tổ văn phòng chưa cao, chủ yếu chỉ nhận xét công tác tổ trong thời gian qua và đề ra phương hướng trong thời gian đến.

Mức 3

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch phù hợp với kế hoạch nhà trường và chỉ đạo của ngành; tổ chức thực hiện các hoạt động có hiệu quả nên việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục luôn đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05];

- Tổ chuyên môn hằng năm đều xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chuyên đề bộ môn; các chuyên đề được xây dựng phù hợp với yêu cầu thực hiện đổi mới dạy và học; được các thành viên tham gia đánh giá, nhận xét, bổ sung mang tính tích cực; vì thế các chuyên đề khi triển khai luôn đạt hiệu quả trong công tác giáo dục [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Tổ chức nhà trường có đủ cơ cấu theo Luật Giáo dục và Điều lệ trường phổ thông. Các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả, nổi bật là việc tổ chức, triển khai, thực hiện các chuyên đề; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chất lượng sinh hoạt của tổ văn phòng chưa cao, chủ yếu chỉ nhận xét công tác tổ và đề ra phương hướng trong thời gian tới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Giữ vững và tăng cường công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động chuyên môn của đơn vị, tích cực hơn nữa kiểm tra đôn đốc trong từng hoạt động của từng tuần, tháng; thường xuyên tham dự sinh hoạt chuyên môn của tổ, để nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động chuyên môn tốt hơn;

- Từ năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo; phân công lãnh đạo nhà trường tăng cường tham gia sinh hoạt tổ văn phòng, chỉ đạo cụ thể các hoạt động của tổ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ trưởng văn phòng để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp, sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hiện tại nhà trường có đủ các lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học; khối 6 có 04 lớp; khối 7 có 04 lớp; khối 8 có 03 lớp; khối 9 có 03 lớp [H1-1.5-01];

- Học sinh toàn trường được tổ chức thành 14 lớp [H1-1.5-01]; mỗi lớp đều có các ban cán sự lớp và được chia làm 04 tổ theo đúng quy định [H1-1.5-02];

- Tất cả các lớp học ở các khối lớp đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H1-1.5-02]. Tuy nhiên một số lớp năng lực tự quản của ban cán sự lớp còn yếu, “đặc biệt là ban cán sự lớp của khối 6”; sự quan tâm của GVCN với một số lớp chưa đồng đều.

Mức 2

Nhà trường có 14 lớp, trung bình mỗi lớp là 30,8 học sinh [H1-1.5-02].

Mức 3

Nhà trường có 14 lớp, trung bình mỗi lớp là 30,8 học sinh [H1-1.5-02]; quy mô trường số lớp và số học sinh trên lớp ít, rất thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục của đơn vị.

2. Điểm mạnh

Có đủ các khối lớp của cấp học, các khối lớp được biên chế đúng theo quy định, số lớp và sĩ số mỗi lớp ít nên thuận lợi trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số lớp năng lực tự quản của ban cán sự lớp còn yếu. Sự quan tâm của GVCN với một số lớp chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm năm học 2020 - 2021, tiếp tục phát huy thế mạnh của nhà trường để tổ chức, thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục của đơn vị. Chỉ đạo giáo viên tổng phụ trách đội và GVCN tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tự quản, tự chủ cho cán bộ lớp nhất là học sinh lớp 6; đồng thời quán triệt tới tất cả GVCN về nâng cao

trình thần trách nhiệm của cá nhân trong thực thi nhiệm vụ được giao; tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề về kỹ năng công tác chủ nhiệm cho đội ngũ GVCN.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường đã xây dựng và lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ, văn bản theo quy định (Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc Hội ngày 11/11/2011); gồm những loại hồ sơ như: Hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1.6-01]; hồ sơ quản lý chuyên môn [H1-1.6-02]; hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất [H1-1.6-03]; hồ sơ tài chính [H1-1.6-04]; hồ sơ đăng bộ [H1-1.6-05]; hồ sơ lưu trữ công văn đi, đến [H1-1.6-06];

- Nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định vào tháng một hằng năm, định kỳ báo cáo 1 lần/năm. Thực hiện việc công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo hướng dẫn của cấp trên [H1-1.6-04]; hằng năm nhà trường đều có xây dựng và bổ sung, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và theo đúng hướng dẫn của các văn bản tài chính hiện hành [H1-1.6-07];

- Việc quản lý sử dụng tài chính [H1-1.6-03] và tài sản [H1-1.6-04] để phục vụ các hoạt động giáo dục có hiệu quả đúng mục đích, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; chú trọng việc mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, có kế

hoạch sửa chữa cơ sở vật chất, đồng thời cũng thực hiện tiết kiệm chi để có thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Mức 2

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm phổ cập, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành...nhà trường báo cáo, trao đổi thông tin hai chiều kịp thời, đầy đủ đúng thời gian quy định [H1-1.6-08];

- Việc quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04] luôn được đánh giá đạt hiệu quả; trong những năm qua nhà trường được ngành, các cấp kiểm tra công tác quản lý hành chính, tài chính đều xếp loại khá trở lên và không có vi phạm về công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-09].

Mức 3

Nhà trường có xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính theo từng năm phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; tuy nhiên nhà trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán theo từng quý; thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Công khai các khoản thu, chi theo định kỳ. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục duy trì kết quả quản lý thu chi trong nhà trường, sử dụng đúng mục đích và đạt hiệu quả cao;

- Từ năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo: Hàng năm nhà trường chú trọng xây dựng các kế hoạch tài chính trung hạn và dài hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp nhằm phục vụ tốt các mục tiêu giáo dục của nhà trường theo từng năm học và theo lộ trình của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-01];

- Căn cứ nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế của đội ngũ CB-GV-NV, nhà trường đã phân công nhiệm vụ giáo dục và công tác kiêm nhiệm cụ thể, phù hợp với trình độ, chuyên môn đào tạo, năng lực của CB-GV-NV nên đã đảm bảo được hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.7-02];

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của Điều lệ trường trung học, cụ thể: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quyền tham gia ý kiến vào các hoạt động giáo dục của đơn vị [H1-1.6-04]; được trang bị các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ được giao, được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định; được hưởng mọi quyền lợi về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ốm đau thai sản, nghỉ lễ, nghỉ phép... theo quy định [H1-1.6-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; tuy nhiên việc tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho CB-GV-NV chưa được thực hiện do hạn chế về kinh phí.

Mức 2

Nhà trường đề ra các biện pháp nhằm phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể: phân công công tác hợp lý, khách quan, công bằng, phù hợp khả năng của từng người; tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quy hoạch, bổ nhiệm, giải quyết các chế độ chính sách, khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và nhân viên kịp thời [H1-1.2-03]; [H1-1.6-01]; [H1-1.7-01]; nhà trường xây dựng Quy chế làm việc của đơn vị nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của CB-GV-NV trong việc thực thi nhiệm vụ [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, nhân viên luôn được coi trọng; phân công nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế và luôn đạt kết quả cao trong công tác phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho CB-GV-NV chưa được thực hiện do hạn chế về kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Hằng năm nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá về năng lực đội ngũ; tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng; tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên trao đổi, thảo luận, dự giờ, học hỏi lẫn nhau để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay;

- Trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo; nhà trường cùng công đoàn cơ sở phối hợp với các cơ sở y tế khám sức khỏe định kỳ cho CB-GV-NV. Tham mưu với ngành, cơ quan bảo hiểm xã hội về nguồn kinh phí; trích lập nguồn quỹ cho công tác khám sức khỏe hàng năm của CB-GV-NV.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hằng năm nhà trường đều xây dựng đầy đủ kế hoạch giáo dục phù hợp với nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, địa phương và của ngành; thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường phổ thông [H1-1.6-02]; [H1-1.7.01]; [H1-1.8.01];

- Nhà trường đã tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các kế hoạch giáo dục đã xây dựng; tổ chức tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa và các hoạt động giáo dục khác [H1-1.6-02]; [H1-1.7.01]; [H1-1.8.01];

- Hằng tháng, định kỳ, cuối mỗi năm học nhà trường luôn rà soát, đánh giá, điều chỉnh và bổ sung Kế hoạch giáo dục cho phù hợp với nhiệm vụ giáo dục của ngành và tình hình thực tế của đơn vị [H1-1.7- 03]; [H1-1.8-02].

Mức 2

Các hoạt động giáo dục được nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá và được điều chỉnh kịp thời [H1-1.7- 03]; [H1-1.8.01]; [H1-1.8-02]; kết quả hoạt động giáo dục của đơn vị được Phòng Giáo dục và Đào tạo ghi nhận [H1-1.8-03]; tuy nhiên cá biệt vẫn còn một số giáo viên chưa thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường học.

2. Điểm mạnh

- Hàng năm nhà trường đều xây dựng và tổ chức triển khai thực đầy đủ kế hoạch giáo dục; hằng năm, định kỳ nhà trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình nhiệm vụ giáo dục của ngành, nhà trường và địa phương;

- Nhà trường thực hiện dạy 2 buổi/ngày cho nên không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong trường học.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số giáo viên chưa thực hiện tốt kế hoạch của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức triển khai thực đầy đủ kế hoạch giáo dục; hằng năm, định kỳ thực hiện tốt việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình nhiệm vụ giáo dục của ngành, nhà trường và địa phương;

- Từ năm học 2020-2021 nhà trường thực hiện nghiêm túc việc nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ, giáo viên, nhân viên một cách khách quan, chặt chẽ; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, chỉ đạo tổ trưởng thường xuyên quan tâm, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (nhất là giáo viên) chưa thực tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

- a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

- b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

- c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hằng năm nhà trường đều xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của nhà trường; tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch, các hoạt động giáo dục, các quy chế... của đơn vị [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Tuy nhiên một vài giáo viên chưa mạnh dạn trong việc tham gia ý kiến của cá nhân trong các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của cơ quan;

- Nhà trường đảm bảo các hoạt động giáo dục luôn dân chủ, công khai và minh bạch; hàng năm, tại Hội nghị Cán bộ-Viên chức nhà trường đã công khai chủ trương, chính sách, chế độ liên quan đến cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-03]; [H1-1.9-02]; trong nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng đơn thư, khiếu nại, tố cáo [H1-1.9-02];

- Hằng năm nhà trường đều đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được thể hiện thông qua báo cáo tổng kết năm học, báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân [H1-1.9-02].

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; đảm bảo các hoạt động giáo dục luôn dân chủ, công khai và minh bạch

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn trong việc phát huy quyền tham gia xây dựng và giám sát thực hiện quy chế dân chủ tại nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các hoạt động giáo dục của đơn vị; đảm bảo các hoạt động giáo dục luôn dân chủ, công khai và minh bạch;

- Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo nhà trường đẩy mạnh công khai hóa các quy chế trên trang Web, địa chỉ mail công vụ của cá nhân, để mọi thành viên được tham gia xây dựng và giám sát thực hiện Quy chế, khuyến khích giáo viên, nhân viên phát huy dân chủ, mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội

và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường có xây dựng đầy đủ các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-02]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01];

- Thông qua hệ thống VnEdu, các cuộc họp định kỳ nhà trường ghi nhận phản ánh của người dân, cha mẹ học sinh, học sinh; đảm bảo tính tương tác 2 chiều trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin của tất cả các đối tượng; nhằm kịp thời xử lý thông tin, đảm bảo an ninh, an toàn cho CB, GV, NV và học sinh [H1-1.10-05];

- Trong thời gian qua nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.7-03].

Mức 2

- Trong những năm qua, nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho CB-GV-NV và học sinh, thường xuyên tuyên truyền vào buổi chào cờ đầu tuần, trên trang thông tin điện tử giúp cho học sinh nhận biết và tránh xa các tệ nạn xã hội; phổ biến, hướng dẫn phương án đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03]. Tuy nhiên đội phòng cháy, chữa cháy của nhà trường chưa được tập huấn thường xuyên; phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế;

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.7-03]; [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch, phương án nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

3. Điểm yếu

Đội phòng cháy, chữa cháy của nhà trường chưa được tập huấn thường xuyên; phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021 nhà trường tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch, phương án nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trường học. Tham mưu với ngành, công an phòng cháy, chữa cháy tổ chức tập huấn cho CB-VG-NV nhà trường về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; dự trù nguồn kinh phí hằng năm của đơn vị để đầu tư, nâng cấp phương tiện, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy tại cơ sở.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Hoạt động của các Hội đồng mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh của nhà trường. Chi bộ và các tổ chức, đoàn thể hoạt động theo đúng quy định và đóng góp hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường đảm bảo đúng theo qui định của Điều lệ trường phổ thông; huy động 100% học sinh đúng độ tuổi ra lớp, 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Nhà trường xây dựng và tổ chức hiệu quả kế hoạch giáo dục hằng năm; thực hiện tốt nội quy, quy chế dân chủ; thực hiện đầy đủ các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm...đảm bảo an toàn an ninh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của đơn vị.

Bên cạnh những kết quả đạt được nhà trường vẫn còn một số mặt hạn chế, tồn tại như: chưa xây dựng kế hoạch tài chính trung và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương; chất lượng và nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn chưa sâu, chưa phong phú; đội phòng cháy chữa cháy của nhà trường chưa được tập huấn thường xuyên, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy còn hạn chế.

Từ những nhận định trên, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, nâng cao năng lực tổ chức quản lý, điều hành và xây dựng các biện pháp, giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác tổ chức nhà trường trong hiện tại cũng như tương lai.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt:

- + Mức 1: Đạt: 10/10 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;
- + Mức 2: Đạt: 10/10 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;
- + Mức 3: Đạt: 1/5 tiêu chí – tỷ lệ 20%; Không đạt: 4- tỷ lệ 80%;

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mở đầu

Từ khi thành lập đến nay, trường THCS Phan Chu Trinh luôn có đội ngũ CBQL có đủ năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có số lượng và cơ cấu GV-NV đạt chuẩn trình độ theo đúng quy định. Trường tạo điều kiện cho tất cả giáo viên nhân viên thường xuyên bồi dưỡng, học tập để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; có đầy đủ nhân viên làm công tác văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị và phục vụ, bảo vệ. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, xếp loại hàng năm và được đảm bảo các quyền, các chế độ, chính sách theo quy định. Công tác tuyển sinh được thực hiện đúng quy định Điều lệ trường phổ thông, học sinh của trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của ngành.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông; hiệu trưởng công tác trong ngành giáo dục 37 năm, phó hiệu trưởng 28 năm; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, lớp trung cấp lý luận chính trị-hành chính, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm [H2-1.1-01]; [H2-1.1-02];

- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá và xếp loại từ khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học. Hiệu trưởng có 3 năm được Phòng GD&ĐT đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng loại khá; phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn nghề nghiệp loại khá [H2-1.1-03]; [H2-1.1-04];

- Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do ngành và Phòng Giáo dục và Đào tạo Cam Ranh tổ chức [H2-1.1-01]; [H2-1.1-02]; [H2-1.1-05].

Mức 2

- Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được Phòng GD&ĐT đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-03]; tuy nhiên kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa đạt ở mức tốt;

- Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị theo quy định; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có uy tín và được tập thể đánh giá có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý điều hành đơn vị, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H1-2.1-05].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng đều được Phòng GD&ĐT đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có 3 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định; hoàn thành các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị và tham gia đầy các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức. Hằng năm, được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt loại khá trở lên và được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường

3. Điểm yếu

Hằng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa được cấp có thẩm quyền đánh giá chuẩn đạt ở mức tốt

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý, điều hành đơn vị; hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ lẫn nhau về kinh nghiệm quản lý với đồng nghiệp, cán bộ quản lý giáo dục trường học

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường có đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01]; toàn trường có 24 giáo viên trực tiếp giảng dạy 14 lớp, đạt tỉ lệ 1,7 GV/lớp; đội ngũ giáo viên đều được đào tạo đúng chuyên ngành, chuyên môn giảng dạy [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02];

- Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; trong đó có 17/24 giáo viên có trình độ đại học sư phạm, tỷ lệ 70,8% và 07/24 giáo viên có trình độ cao đẳng sư phạm, tỷ lệ 29,2% [H2-2.2-03]; tuy nhiên theo quy định của Luật Giáo dục 2019, hiện tại trường có 07 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ;

- Hiện tại đến năm học 2019-2020 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn

ngành nghiệp ở mức khá trở lên; trong đó có 04/24 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt, tỷ lệ 16,7% [H2-2.2-04].

Mức 2

- Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp; cụ thể đến năm 2019- 2020 trường có 17/24 giáo viên đạt trình độ đại học, tỷ lệ 70,8% [H2-2.2-03];

- Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức mức khá trở lên [H2-2.2-04];

- Nhà trường có 100% giáo viên đều có khả năng tổ chức, hướng dẫn cho học sinh thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; có khả năng tư vấn, định hướng phân luồng cho học sinh, có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học (đặc biệt GVCN khối 9) [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06]. Tuy nhiên công tác tư vấn, phân luồng học sinh hằng năm chưa đạt hiệu quả cao. Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.7-03].

Mức 3

- Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-04]; trong đó có 04/24 giáo viên đạt mức tốt, tỷ lệ 16,7%;

- Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 giáo viên nhà trường đều có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học từ cấp trường trở lên, cụ thể: năm học 2016-2017 có 6 đề tài đạt cấp thành phố; năm học 2017-2018 có 05 đề tài đạt cấp thành phố; năm học 2018-2019 có 07 đề tài đạt cấp thành phố; năm học 2019-2020 có 5 đề tài đạt cấp trường và 2 đề tài đạt cấp thành phố [H2-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định; tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp; từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên; giáo viên nhà trường có khả năng nghiên cứu và viết báo cáo khoa học.

3. Điểm yếu

Công tác phân luồng học sinh hằng năm chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2020-2021 trở đi nhà trường căn cứ các văn bản hướng dẫn về xây dựng vị trí và số lượng người làm việc để chủ động xây dựng vị trí và số lượng người làm việc phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ giáo viên. Tham mưu và tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu chuẩn trình độ giáo viên theo Luật Giáo dục 2019;

- Nhà trường chủ động phối hợp với các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố Cam Ranh, cha mẹ học sinh để tổ chức tư vấn hướng nghiệp hằng năm cho học sinh khối lớp 9 sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT- BGDĐT ngày 12/07/2017 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.3-01];

- Tất cả nhân viên nhà trường đều được phân công nhiệm vụ phù hợp theo chuyên ngành được đào tạo và phù hợp năng lực của cá nhân [H2-2.2-02];

- Đội ngũ nhân viên luôn có ý thức tự giác trong công việc và luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao; kết quả đánh giá nhân viên hằng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.3-03].

Mức 2

- Nhà trường có 08 nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp theo quy định, cụ thể: 01 kế toán, 01 văn thư; 01 y tế, 01 thiết bị, 01 thư viện, 01 phục vụ và 02 bảo vệ [H2-2.2-01];

- Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020 nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

Mức 3

- Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, cụ thể: nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán; nhân

viên y tế có bằng tốt nghiệp trung cấp y sĩ; nhân viên thư viện có bằng trung cấp thư viện; [H2-2.3-03]. Tuy nhiên có 01 nhân viên thiết bị chưa có bằng chuyên môn về quản lý thiết bị và 02 nhân viên bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ;

- Hằng năm, các nhân viên của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo nhiệm vụ và vị trí việc làm đã được phân công [H2-2.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên theo quy định, hằng năm nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, được đảm bảo mọi quyền lợi, chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Nhân viên thiết bị chưa có bằng chuyên môn về quản lý thiết bị; nhân viên bảo vệ của nhà trường hiện chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021 lãnh đạo nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo mở lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và tạo điều kiện cho nhân viên bảo vệ và nhân viên thiết bị được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hằng năm nhà trường tiếp nhận học sinh từ các trường tiểu học trên địa bàn xã Cam Thành Nam, tổ dân phố Nghĩa Phú và Nghĩa Quý; nhà trường thành lập Hội đồng xét tuyển sinh lớp 6 đảm bảo đúng độ tuổi quy định tại Điều 37 Điều lệ trường trung học [H1-1.5-02]; [H1-1.6-05];

- Vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy; trao đổi để các em hiểu về nhiệm vụ và những điều học sinh không được làm theo quy định tại Điều 38, Điều 41 Điều lệ trường trung học; ngoài ra nhà trường còn thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục như: hoạt động ngoại khóa, giao lưu, tuyên truyền về truyền thống nhà trường... nhằm giáo dục học sinh thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ của người học sinh [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01];

- Nhà trường luôn đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường phổ thông; đối với học sinh diện hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn được nhà trường hỗ trợ miễn, giảm học phí theo quy định [H1-1.5-02]; [H1-1.6-05]; ngoài ra, hàng năm nhà trường phối hợp với Hội Khuyến học, Hội đồng giáo dục địa phương và các mạnh thường quân, các lực lượng xã hội khác tổ chức trao tặng quà, học bổng cho học sinh.

Mức 2

Học sinh vi phạm nội quy nhà trường được phát hiện và xử lý kịp thời; đồng thời giao trách nhiệm cho giáo viên tư vấn, tổng phụ trách đội áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực, phù hợp để giáo dục học sinh, nên học sinh vi phạm có chuyển biến tích cực trong học tập và rèn luyện [H1-1.7- 03]. Tuy nhiên vẫn còn có một số học sinh vi phạm nội quy nhưng chưa đến mức nghiêm trọng.

Mức 3

Hàng năm nhà trường luôn tập trung quan tâm đến chất lượng giáo dục học sinh, vì vậy số lượng, chất lượng học sinh khá, giỏi luôn đạt chỉ tiêu; đặc biệt là tham gia thi học sinh giỏi các cấp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao luôn đạt thành tích cao; qua những thành tích trên đã có ảnh hưởng tốt đến quá trình học tập, rèn luyện của học sinh toàn trường [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường luôn thực hiện tốt yêu cầu về nhiệm vụ của học sinh và những điều học sinh không được làm; đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định; nhà trường luôn đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi của học sinh, tạo mọi điều kiện tốt nhất để các em học tập và tham gia các hoạt động giáo dục. Nhiều học sinh đạt được thành tích cao trong học tập, văn hóa, văn nghệ và các phong trào thi đua khác.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn có một số học sinh vi phạm nội quy nhưng chưa đến mức nghiêm trọng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, nhà trường tiếp tục chỉ đạo GVCN phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, giáo viên tổng phụ trách đội, giáo viên làm công tác tư vấn, giáo viên bộ môn và các đoàn thể trong nhà trường tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Đầu mỗi năm học GVCN nắm bắt cụ thể đặc điểm từng hoàn cảnh gia đình, cá học sinh (đặc biệt là học sinh cá biệt) để xây dựng các biện pháp tác giáo dục phù hợp hiệu quả

đối với từng đối tượng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Nhà trường có đầy đủ số lượng và cơ cấu đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo cho việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị; đội ngũ luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao; được bồi dưỡng đầy đủ về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ giáo dục. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, điều hành toàn bộ các nhiệm vụ giáo dục của đơn vị. Giáo viên có trình độ chuyên môn đáp ứng nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh; tích cực tham gia các phong trào, các hội thi; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, có tâm thế tốt cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2019. Đội ngũ nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, hỗ trợ tốt cho công tác giáo dục của nhà trường. Học sinh được nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất để có thể đến trường dù rằng hoàn cảnh của các em có rất nhiều khó khăn. Mọi quyền lợi của các em đều luôn được nhà trường quan tâm và đảm bảo đầy đủ; nhiều học sinh đạt thành tích cao về học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hội thi.

Bên cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được, nhà trường vẫn còn một số hạn chế, tồn tại như: còn học sinh vi phạm nội quy; nhân viên thiết bị chưa có bằng chuyên môn về quản lý thiết bị; nhân viên bảo vệ của nhà trường hiện chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa đạt chuẩn mức tốt; công tác phân luồng học sinh hằng năm chưa đạt hiệu quả cao.

Từ những nhận định trên, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, đã đạt được, nâng cao năng lực tổ chức quản lý, điều hành và xây dựng các biện pháp, giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp như đã nêu trên nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV nhà trường đáp ứng nhiệm vụ giáo dục hiện nay của đơn vị, cũng như đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2019 của ngành và của nhà trường.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt:

- + Mức 1: Đạt: 4/4 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;
- + Mức 2: Đạt: 4/4 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;
- + Mức 3: Đạt: 1/4 tiêu chí – tỷ lệ 25%; Không đạt: 3- tỷ lệ 75%;

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất của nhà trường được trang bị đầy đủ theo yêu cầu của trường chuẩn quốc gia, có khuôn viên, sân chơi, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, có đầy đủ các phòng làm việc, các phòng học và phòng chức năng đảm bảo yêu cầu về diện tích phục vụ công tác giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên và học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường có khuôn viên với diện tích đảm bảo cho các hoạt động dạy và học, cảnh quan sư phạm của nhà trường luôn được đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát rất thuận lợi cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh thửa đất số: 64 tờ bản đồ số II, diện tích $9778,9\text{ m}^2$ giấy chứng nhận số CT-03036 ngày 10/01/2014 và thửa đất số: 97 tờ bản đồ số II, diện tích $4002,1\text{ m}^2$ giấy chứng nhận số CT-03037 ngày 10/01/2014 do UBND tỉnh Khánh hòa cấp quyền sử dụng đất [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];

- Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, tường bao quanh khuôn viên trường, đảm bảo môi trường sư phạm an toàn, thân thiện để thực hiện công tác giáo dục theo quy định [H3-3.1-02];

- Sân chơi, bãi tập thể thao nằm ngay trong khuôn viên trường, thuận tiện cho công tác quản lý hoạt động dạy và học dễ dàng trong các giờ chơi, giờ hoạt động ngoại khóa, các giờ học giáo dục thể chất và các hoạt động giáo dục khác [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đủ diện tích cho học sinh vui chơi và học tập gồm sân chơi bằng bê tông đảm bảo an toàn và đáp ứng được các yêu cầu trong các giờ hoạt động ngoại khóa, các giờ học giáo dục thể chất và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]. Tuy nhiên khu vực dạy học thể dục gắn với các phòng học văn hóa; nên các hoạt động thể dục, thể thao gây ra tiếng ồn, ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học trên lớp.

Mức 3

Trường khu vực nông thôn đảm bảo diện tích 22,4m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập năm 2005 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 2500m² chiếm tỷ lệ: 25,6% diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ công, bảng tên trường và tường rào bao quanh, đảm bảo an toàn cho các em học sinh tham gia học tập tại trường;

- Diện tích nhà trường rộng rãi; cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp với hệ thống cây xanh được bố trí phù hợp tạo không khí thoáng mát; sân chơi và bãi tập sạch sẽ, an toàn đủ điều kiện để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Khu vực dạy học thể dục gần với các phòng học văn hóa; nên các hoạt động thể dục, thể thao gây ra tiếng ồn, ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học trên lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm, xây dựng kế hoạch tu bổ, sửa chữa, tôn tạo khuôn viên, công, tường rào; tiếp tục bổ sung trang thiết bị dạy học đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Hiệu trưởng tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo đầu tư kinh phí để nâng cấp sân tập thể dục thể thao đạt chuẩn theo qui định, đồng thời bố trí vị trí sân chơi, bãi tập ở những khu vực hợp lý với không gian của nhà trường, bảo đảm các hoạt động giáo dục không ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học trên lớp;

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn-Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Trường có 14 phòng học cho 14 lớp, được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2006; phòng học được thiết kế đúng tiêu chuẩn, đủ ánh sáng, thoáng mát, có bảng chống lóa, trang thiết bị theo đúng quy định [H3-3.2-01]. Mỗi phòng học có đủ bàn ghế cho 30 đến 32 chỗ ngồi, chủng loại bàn ghế 2 chỗ ngồi/ bộ, kiềng chân sắt, mặt gỗ ép, có đủ bàn ghế của giáo viên, đảm bảo cho việc học 2 buổi/ngày [H3-3.2-02];

- Nhà trường có 04 phòng bộ môn: 01 phòng thực hành Lý - Công nghệ, 01 phòng thực hành Hóa - Sinh, 01 phòng thực hành tin học, 01 phòng dùng riêng để dạy bộ môn âm nhạc [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]. Hiện tại các phòng bộ môn đáp ứng được yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, theo qui định tại Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông số lượng phòng bộ môn của nhà trường chưa đủ số lượng;

- Có phòng hoạt động Đoàn-Đội, 01 phòng thư viện trong đó có phòng đọc được ngăn làm hai để phục vụ nhu cầu đọc sách và tìm kiếm thức của học sinh và giáo viên trong toàn trường, 01 phòng kho chứa sách và tài liệu đảm bảo phục vụ các hoạt động trong nhà trường [H3-3.2-05].

Mức 2

- Các phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định tại TCVN 8794:2011(Tiêu chuẩn Quốc gia trường trung học-yêu cầu thiết kế), đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H1-3.1-04]. Tuy nhiên, hiện tại các phòng học, phòng bộ môn chưa đảm bảo diện tích theo quy định mới tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Khối phục vụ học tập được xây dựng tách biệt, hàng năm được nâng cấp, sửa chữa đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3

Hầu hết các phòng học, phòng bộ môn có đầy đủ trang thiết bị theo quy định, tuy nhiên phòng âm nhạc còn thiếu thiết bị theo quy định; hiện tại một số thiết bị của các phòng bộ môn đã xuống cấp và một số hư hỏng chưa được thay thế bổ sung do thiếu kinh phí. Trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học được trang bị khá đầy đủ trang thiết bị; có các

phòng bộ môn đảm bảo phục vụ tốt hoạt động dạy và học tại nhà trường.

3. Điểm yếu

- Một số thiết bị đã xuống cấp và một số hư hỏng chưa được thay thế bổ sung do thiếu kinh phí;

- Hiện tại theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; và qui định tại Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông số lượng phòng bộ môn của nhà trường chưa đảm bảo về diện tích và chưa đủ số lượng quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để từng bước khắc phục sửa chữa bàn, ghế học sinh đang có; mua sắm, bổ sung bàn, ghế mới, bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo đầy đủ cho phòng học bộ môn;

- Hiệu trưởng tham mưu với Phòng giáo dục đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đầu tư kinh phí để cải tạo, xây mới cho trường đủ phòng học, phòng bộ môn theo tiêu chuẩn mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính-quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính-quản trị.

Mức 2

Khối hành chính-quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3

Khối hành chính-quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Trường có đủ khối phòng hành chính- quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Văn phòng, 01 phòng Y tế, 01 phòng thường trực, 01 phòng Hội đồng giáo viên, 01 phòng hoạt động Công đoàn đảm bảo thoáng

mát, được trang bị đèn, quạt, trang thiết bị đầy đủ phục vụ tốt công việc tại đơn vị [H3-3.3-01], hàng năm đều xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm và trang bị thiết bị phục vụ công việc của khối hành chính. Tuy nhiên khối phòng hành chính xây dựng lâu năm đã xuống cấp, phòng y tế nhỏ hẹp nên gặp khó khăn khi cùng lúc có nhiều học sinh cần sơ cứu ban đầu.

- Nhà trường bố trí nhà để xe cho CB, GV, NV và học sinh riêng biệt [H3-3.3-02]. Tuy nhiên diện tích nhà để xe HS còn chưa đủ rộng để các em đưa xe ra vào một cách thuận lợi;

- Nhà trường định kỳ có thực hiện kiểm tra và sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối phòng hành chính, quản trị để đáp ứng tốt yêu cầu công tác của nhà trường [H3-3.3-03].

Mức 2

Khối hành chính - quản trị được thiết kế xây dựng theo quy định và thuận tiện cho việc khai thác sử dụng của nhà trường H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Mức 3

Phòng hành chính quản trị được trang bị phù hợp cho công việc được giao cụ thể như: Bàn làm việc, quạt, đèn, tủ đựng hồ sơ, máy vi tính, máy in, máy Scan, các thiết bị được sắp xếp cẩn thận, hợp lý, khoa học và đã phục vụ hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính-quản trị của nhà trường; khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự; BGH quan tâm đến việc sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính-quản trị.

3. Điểm yếu

Khối phòng hành chính xây dựng lâu năm đã xuống cấp; phòng y tế nhỏ hẹp nên gặp khó khăn khi cùng lúc có nhiều học sinh cần sơ cứu ban đầu. Một số trang thiết bị của khối hành chính đã sử dụng nhiều năm nên đang xuống cấp, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Diện tích nhà để xe HS còn chưa đủ rộng để các em đưa xe ra vào một cách thuận lợi

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu Phòng giáo dục và Đào tạo Cam Ranh xin kinh phí để xây mới khu hành chính - quản trị; đồng thời cân đối, tiết kiệm chi phù hợp từ nguồn ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm để bổ sung các thiết bị khối hành chính- quản trị, đảm bảo tốt công tác quản lý của nhà trường;

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS huy động kinh phí hỗ trợ tự nguyện từ các mạnh thường quân, phụ huynh để mở rộng thêm diện tích nhà xe học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường hiện có 02 khu vệ sinh: khu vệ sinh giáo viên và khu vệ sinh học sinh, mỗi khu chia làm 02 phần, phần giành riêng cho nam, nữ riêng biệt; khu vệ sinh được bố trí phù hợp theo thực tế nhà trường [H3-3.4-01];

- Có hệ thống thoát nước đảm bảo hợp vệ sinh [H3-3.4-01]; có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; nhà trường hợp đồng với các công ty cung ứng nước sạch mua nước uống cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02];

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác thu gom rác, tự xử lý hủy bằng hồ đốt rác tại trường và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định [H3-3.4-03].

Mức 2

- Khu vệ sinh giáo viên và học sinh được bố trí thuận tiện, phù hợp với cảnh quan của nhà trường, luôn được quan tâm trong công tác vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh; bên trong mỗi khu vệ sinh đều có hệ thống nước rửa, hệ thống rút nước đảm bảo khô ráo, hợp vệ sinh [H3-3.4-01];

- Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch được hợp đồng từ nhà cung cấp để phụ vụ cho nhà trường; hệ thống thoát nước nội bộ tự rút; hệ thống thu gom và xử lý chất thải [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]. Tuy nhiên, hệ thống thoát nước mưa tự rút, hệ thống thu gom và xử lý rác thải còn mang tính thủ công, tự xử lý hủy bằng hồ đốt rác tại trường nên gặp khó khăn vào mùa mưa.

2. Điểm mạnh

- Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên, và học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường và đảm bảo hợp vệ sinh, sạch sẽ, thông thoáng thuận lợi cho học sinh và phù hợp với cảnh quan theo quy định;

- Hệ thống cấp nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo sạch, an toàn.

3. Điểm yếu

Hệ thống thu gom và xử lý chất thải còn mang tính thủ công, tự xử lý hủy bằng hố đốt rác tại trường nên gặp khó trong mùa mưa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo Nhà trường tiếp tục chỉ đạo quản lý, sử dụng hiệu quả khu vệ sinh;

- Quý 01 năm 2021 Nhà trường hợp đồng với Công ty đô thị trong việc thu gom rác thải. Cân đối nguồn học phí hàng năm để cải tạo, trùng tu sửa chữa hệ thống thoát nước nội bộ để đảm bảo việc thoát nước vào mùa mưa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Cụ thể: có 33 máy vi tính, 02 laptop, 08 máy in, 01 bộ máy chiếu, 01 máy scan, 01 Tivi 55inch, 02 hệ thống Internet tốc độ cao phục vụ tốt cho công

tác quản lý, công tác văn phòng và giảng dạy, học của nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02];

- Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]. Các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy học được sắp xếp hợp lý, khoa học nên việc khai thác, sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình lên lớp của giáo viên đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học của nhà trường. Tuy nhiên, hiện nay có nhiều thiết bị, đồ dùng dạy học đã sử dụng lâu năm đang xuống cấp;

- Hàng năm, Hiệu trưởng tổ chức các bộ phận thực hiện công tác kiểm kê, lập kế hoạch đề xuất thanh lý, sửa chữa, mua sắm các thiết bị phục vụ tốt công tác dạy và học [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2

- Hệ thống máy tính trong nhà trường đều được kết nối mạng Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học và các hoạt động khác [H3-3.5-03];

- Hằng năm thực hiện việc duy tu, sửa chữa thường xuyên đối với các trang thiết bị hư hỏng nhằm đảm bảo tốt nhất hiệu quả sử dụng; đồng thời nhà trường mua sắm bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có khi có nhu cầu [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03];

- Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận thiết bị xây dựng kế hoạch đề xuất thanh lý, sửa chữa, mua sắm bổ sung các thiết bị phục vụ dạy học; các tổ chuyên môn đưa nội dung tự làm đồ dùng dạy học vào kế hoạch chung của tổ và triển khai thực hiện, đảm bảo chỉ tiêu nhà trường giao, phục vụ thiết thực cho nội dung dạy học đối với một số môn, một số bộ dạy học còn thiếu [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]. Tuy nhiên đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít.

Mức 3

Phòng thí nghiệm- thực hành: Lý- Công nghệ; Hóa- Sinh được trang bị đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được GV khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học. Vì thế chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao [H3-3.5-05]. Tuy nhiên, một số thiết bị dạy học hiện nay đã xuống cấp, không đảm bảo tính chính xác trong việc đo lường số liệu.

2. Điểm mạnh

- Trường có đủ thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Các phòng thí nghiệm- thực hành: Lý- Công nghệ, Hóa- Sinh hoạt động thường xuyên; giáo viên tích cực sử dụng, khai thác hiệu quả thiết bị- đồ dùng dạy học hiện có và tăng cường tự làm đồ dùng dạy học để đổi mới nội dung phương pháp dạy học;

- Công tác kiểm kê thanh lý, sửa chữa, mua sắm bổ sung các thiết bị phục vụ dạy học được Hiệu trưởng triển khai thực hiện đúng quy trình.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã xuống cấp, không đảm bảo tính chính xác trong việc đo lường số liệu ảnh hưởng đến việc dạy và học của trường; đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo. Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể; sử dụng hợp lý nguồn kinh phí để bổ sung trang bị thiết bị dạy học đã hư hỏng, xuống cấp;

- Trong từng năm học, phân công các tổ chuyên môn có kế hoạch tổ chức, khuyến khích giáo viên tự làm ĐDDH để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo khác nhằm phục vụ tốt hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV và HS trong nhà trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03];

- Hoạt động của thư viện trường đáp ứng đầy đủ và thường xuyên nhu cầu nghiên cứu của CB-GV-NV và nhu cầu học tập của học sinh; nhân viên phụ trách đáp ứng tốt yêu cầu mượn, trả sách và quản lý nhà trường đạt hiệu quả; nhiệt tình

và có trách nhiệm và nghiệp vụ chuyên môn đúng theo vị trí việc làm [H3-3.6-04]. Tuy nhiên công tác tuyên truyền văn hóa đọc hiệu quả chưa cao;

- Hằng năm, bộ phận thư viện có xây dựng kế hoạch bổ sung sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và tài liệu tham khảo [H3-3.6-05].

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến theo Quyết định số: 636/QĐ- SGDDĐT, ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa [H3-3.6-06].

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến theo Quyết định số: 571/QĐ- SGDDĐT, ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa [H3-3.6-06]. Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet tốc độ cao đáp ứng nhu cầu quản lý và có máy tính có kết nối internet phục vụ nghiên cứu phục vụ các hoạt động dạy và học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS [H3- 3.3-01]. Tuy nhiên số lượng máy tính của thư viện có kết nối internet phục vụ nghiên cứu và các hoạt động dạy và học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS còn ít.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thư viện đạt tiên tiến, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; nhân viên phụ trách đáp ứng tốt yêu cầu mượn, trả sách và quản lý nhà trường đạt hiệu quả; nhiệt tình và có trách nhiệm và nghiệp vụ chuyên môn đúng theo vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

- Công tác tuyên truyền văn hóa đọc hiệu quả chưa cao;

- Số lượng máy tính của thư viện có kết nối internet phục vụ nghiên cứu và các hoạt động dạy và học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Nhà trường tiếp tục duy trì thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ GD&ĐT; Định kỳ hàng năm có kế hoạch bổ sung đầu sách nhất là các loại sách pháp luật đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu của CB-GV-NV và học sinh. Đồng thời nhà trường chỉ đạo bộ phận thư viện tích cực tuyên truyền văn hóa đọc và giới thiệu sách vào tuần 2, tuần 4 hàng tháng; tăng cường giám sát nhằm tạo ý thức, hành vi, thói quen sau khi đọc sách của mỗi học sinh nội dung này đưa vào nội quy thi đua hàng tuần và nhận xét hàng tuần;

- Năm 2021 giao cho kế toán trường lập dự toán ngân sách kết hợp nguồn kinh phí từ học phí mua mới 04 máy tính cho thư viện để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, quản lý, học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Nhà trường có đầy đủ công, bảng tên trường và tường rào bao quanh, đảm bảo an toàn, cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia học tập tại trường. Số lượng phòng học của nhà trường đầy đủ, rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo tốt các điều kiện về diện tích, số lượng bàn ghế, ánh sáng và các điều kiện khác để phục vụ tốt hoạt động dạy học; nhiều năm liền được đoàn kiểm tra y tế học đường thành phố đánh giá cao;

Có đầy đủ công trình phụ, hệ thống nước sinh hoạt, nước uống, thu gom và xử lý nước thải, rác thải phục vụ tốt nhu cầu sử dụng của CB-GV-NV và học sinh;

Các phòng chức năng của nhà trường đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị, máy văn phòng, tài liệu cần thiết để phục vụ các yêu cầu về quản lý, dạy học và các yêu cầu khác.

Hệ thống mạng Internet của nhà trường với đường truyền không dây tốc độ cao đảm bảo phục vụ yêu cầu nghiên cứu tài liệu, tra cứu thông tin với số lượng lớn. Website của nhà trường được xây dựng, cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời phục vụ tốt công tác quản lý, dạy học và các nhu cầu tra cứu thông tin của CB-GV-NV, phụ huynh và học sinh.

Một số thiết bị dạy học đã hư hỏng, xuống cấp, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn ít. Công tác tuyên truyền văn hóa đọc hiệu quả chưa cao. Số lượng máy tính của thư viện phục vụ nhu cầu tra cứu, học tập của CB-GV-NV và học sinh còn ít.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt:

- + Mức 1: Đạt: 6/6 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;
- + Mức 2: Đạt: 6/6 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;
- + Mức 3: Đạt: 1/5 tiêu chí – tỷ lệ 20%; Không đạt: 4- tỷ lệ 80%;

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu

Nhà trường, gia đình và xã hội đều là các thành tố quan trọng góp phần vào thành công chung của sự nghiệp giáo dục. Xác định được điều đó, trong nhiều năm qua nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối kết hợp chặt chẽ với CMHS, Hội Khuyến học nhà trường và các lực lượng xã hội khác để làm tốt nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Ban đại diện CMHS nhà trường hằng năm được thành lập từ Hội nghị đại biểu CMHS các lớp tổ chức đầu năm học và hoạt động theo quy định tại Thông tư số: 55/ TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 Ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

- Hằng năm, Ban đại diện CMHS nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động và được lấy ý kiến đóng góp trong Hội nghị đại biểu CMHS tổ chức đầu năm học [H4-4.1-03]. Ban đại diện CMHS nhà trường chưa xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng (chỉ có kế hoạch năm học) nên công tác triển khai công việc còn bị động, chông chéo, chưa thường xuyên.

- Kế hoạch hoạt động được Ban đại diện CMHS tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ [H4-4.1-04].

Mức 2

Công tác phối hợp giữa Ban đại diện CMHS với nhà trường ngày càng đạt hiệu quả cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó, mỗi thành viên trong Ban đại diện CMHS còn tích cực hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến Pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS toàn trường; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]. Tuy nhiên, đôi lúc nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú.

Mức 3

Công tác phối hợp giữa Ban đại diện CMHS với nhà trường ngày càng đạt hiệu quả cao trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số: 55/ TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 Ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể tại địa phương; các cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn xã Cam Thành Nam đã huy động các nguồn lực hỗ trợ về cơ sở vật chất, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp, hỗ trợ kinh phí cho học sinh bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh, phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa... đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tốt theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự phối kết hợp chặt chẽ, tạo sự đồng thuận cao trong việc thực hiện công tác giáo dục; từ đó đã tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

3. Điểm yếu

- Ban đại diện CMHS nhà trường chưa xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng (chỉ có kế hoạch năm) nên công tác triển khai công việc còn bị động, chông chéo, chưa thường xuyên.

- Nội dung tuyên truyền chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2020-2021, Hiệu trưởng hỗ trợ Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng để triển khai hoạt động thường xuyên, tránh chông chéo và thuận tiện với nghề nghiệp với từng thành viên trong Ban đại diện;

- Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS phối hợp tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đến phụ huynh toàn trường ngày càng phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hằng tháng, thông qua các cuộc họp giao ban Bí thư các chi bộ; cuộc họp giao ban với các ban ngành đoàn thể địa phương; các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học nhà trường đã tích cực đề xuất ý kiến cho Đảng ủy, UBND xã Cam Thành Nam về những vấn đề liên quan đến giáo dục ở bậc học THCS như: tình hình học sinh bỏ học trong hè, an ninh trật tự, học sinh tham gia bảo hiểm y tế,... để địa phương chỉ đạo và nhà trường đưa vào xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị [H4-4.2-01];

- Nhà trường có tổ chức tuyên truyền bằng hình thức thông qua cuộc họp phụ huynh, qua phần mềm vnedu nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-01]; [H4-4.1-06];

- Nhà trường tranh thủ sự đóng góp và sử dụng một cách có hiệu quả nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài địa bàn xã Cam Thành Nam trên tinh thần tự nguyện để khen thưởng HS học giỏi, HS có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn để các em vượt khó đến trường [H1-1.10-07]; [H4-4.1-06]; [H4-4.2-02].

Mức 2

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về các kế hoạch và biện pháp cụ thể để xây dựng, phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01]; theo lộ trình đã được địa phương và ngành phê duyệt; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong nhà trường [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; trong và ngoài địa bàn xã Cam Thành Nam để giáo dục cho học sinh truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác. Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo cho Chi đoàn, Liên đội xây dựng kế hoạch đăng ký chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; tổ chức thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương trong các ngày lễ, Tết,... Phối hợp với UBND xã trong công tác duyệt lăng quăng, bộ gậy nhằm giáo dục HS biết cách phòng tránh dịch sốt xuất huyết [H1-1.7-01]; [H1-1.10-02]. Tuy nhiên, các hoạt động về nguồn, đền ơn đáp nghĩa chưa được thực hiện thường xuyên.

Mức 3

Nhà trường có tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân về các hoạt động văn hóa của nhà trường [H1-1.8-04]; [H1-1.3-08]. Tuy nhiên việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đạt hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, ngành giáo dục trong công tác giáo dục. Tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương. Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

3. Điểm yếu

Các hoạt động về nguồn, đền ơn đáp nghĩa chưa được thực hiện thường xuyên; việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tăng cường công tác tham mưu với các cấp nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của nhà trường, đồng thời đề ra các giải pháp như: Xây dựng kế hoạch giáo dục lồng ghép vào các môn học như lịch sử địa phương, thường xuyên thực hiện các hoạt động về nguồn, đền ơn đáp nghĩa;

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đạt hiệu quả cao

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Nhà trường có Ban đại diện cha, mẹ học sinh hoạt động tốt theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha, mẹ học sinh. Giữa nhà trường và Ban đại diện cha, mẹ học sinh luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ, đồng thuận cao trong việc thực hiện công tác giáo dục. Đồng thời nhà trường cũng chủ động tham mưu kịp thời với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để phát triển sự nghiệp GD&ĐT tại địa phương;

Nhà trường đã tích cực huy động và sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo sự phát triển của nhà trường. Việc phối hợp với các đoàn thể, cơ quan để tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa của địa phương được nhà trường quan tâm, coi trọng. Tuy nhiên, do điều kiện công tác nên các hoạt động này chưa được tổ chức thường xuyên;

Công tác tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục có hiệu quả chưa cao.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt:

+ Mức 1: Đạt: 2/2 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;

+ Mức 2: Đạt: 2/2 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;

+ Mức 3: Đạt: 0/2 tiêu chí – tỷ lệ 0%.

Tiêu chuẩn 5 : Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Mở đầu

Hoạt động giáo dục là hoạt động quan trọng hàng đầu của nhà trường, trong đó quan trọng hơn cả là việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục của toàn cấp học. Xác định được điều đó, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT ban hành. Đồng thời, nhà trường cũng thực hiện đầy đủ những quy định về chuyên môn do Sở GD&ĐT Khánh Hòa, Phòng GD&ĐT thành phố Cam Ranh chỉ đạo;

Nhà trường luôn coi trọng việc đổi mới phương pháp dạy học, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được thực hiện thường xuyên, liên tục. Quan tâm sâu sắc đến việc giáo dục đạo đức cho học sinh và phát triển các kỹ năng cần thiết cho các em thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Chính vì vậy kết quả giáo dục của nhà trường từng bước được cải thiện. Qua đó nhà trường đã khẳng định được niềm tin lớn đối với Nhân dân và chính quyền địa phương.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng đủ các môn học theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-02]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01];

- Giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; thường xuyên bồi dưỡng phương pháp tự học và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.6-02]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01]. Tuy nhiên khả năng làm việc theo nhóm của học sinh đạt hiệu quả chưa cao.

- Giáo viên đã đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh như: thông qua các buổi hoạt động trên lớp, bài kiểm tra thường kỳ, bài kiểm tra thực hành đảm bảo khách quan và hiệu quả [H1-1.6-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mức 2

- Dựa trên cơ sở chương trình giáo dục, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện đúng kế hoạch chương trình giáo dục được lãnh đạo nhà trường phê duyệt từ đầu năm, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.6-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

- Nhà trường ưu tiên và tập trung cho việc khắc phục hiện tượng học sinh yếu kém, nâng dần khả năng tiếp nhận chương trình, từng bước giảm học sinh yếu kém, phát hiện học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi để bồi dưỡng và thành lập đội tuyển tham gia dự thi học sinh giỏi các cấp [H1-1.6-02]; [H1-1.7-01]; [H5-5.1-02].

Mức 3

Hằng năm, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.2-03]; [H1-1.6-02]. [H2-2.2-06].

2. Điểm mạnh

- Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

- Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả để từ đó làm tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Khả năng làm việc theo nhóm của học sinh đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo Hiệu trưởng phân công cho phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo các tổ chuyên môn trong xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá; tiếp tục duy trì tổ chức dạy học đúng

đủ các môn học theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả đổi mới sinh hoạt chuyên môn; định kỳ trong các buổi sinh hoạt tổ cần đánh giá, nhận định theo từng bộ môn có giải pháp tổ chức hiệu quả nhằm nâng cao kỹ năng làm việc nhóm của học sinh để đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hằng năm, thông qua phân tích kết quả năm học trước nhà trường đã tiến hành phân loại học sinh giỏi và học sinh yếu, kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn như: HS khuyết tật, HS có năng khiếu,...Để nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, đề ra những biện pháp giúp đỡ HS vươn lên trong học tập [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01];

- Hằng năm nhà trường luôn tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh phù hợp [H5-5.1-01]; [H5-5.1-03]; [H5-5.2-01]; Tuy nhiên học sinh tham gia học các lớp phụ đạo học sinh yếu kém, học 2 buổi chưa đảm bảo tính chuyên cần;

- Hằng năm nhà trường đều tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu trong học tập và rèn luyện

vào học kỳ I và cuối năm học [H1-1.7-03]; [H1-1.6-02].

Mức 2

Nhà trường đã xây dựng các hình thức giáo dục phù hợp để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh yếu. Do vậy, trong 5 năm qua, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cuối năm đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đã gặt hái nhiều thành công; tỷ lệ học sinh yếu, kém đã giảm nhiều theo từng năm góp phần hạn chế việc học sinh bỏ học do học yếu [H1-1.7-03]; [H1-1.6-02].

Mức 3

Hằng năm, nhà trường đều có HS đạt giải cao trong phong trào HS giỏi các bộ môn văn hóa, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận [H2-2.4-01]. Tuy nhiên chưa có học sinh tham gia thi năng khiếu về thể thao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn coi trọng công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức, rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

- Học sinh tham gia học các lớp phụ đạo học sinh yếu kém, học 2 buổi chưa đảm bảo tính chuyên cần;

- Nhà trường chưa có học sinh tham gia thi năng khiếu về thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục quan tâm công tác xây dựng, tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, duy trì kết quả phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi; Nhà trường, GVCN phối hợp hiệu quả hơn với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động học sinh đi học các lớp phụ đạo chuyên cần hơn;

- Phân công cho giáo viên thể dục quan tâm phát hiện học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao để tham mưu cho nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho các em tham gia các cuộc thi cấp thành phố. Bên cạnh đó nhà trường phối hợp ban đại diện CMHS tổ chức khen thưởng học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp, khen thưởng giáo viên bồi dưỡng có học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi tuyển học sinh giỏi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Nội dung giáo dục địa phương cho HS được thực hiện theo kế hoạch giáo dục lồng ghép mà các tổ chuyên môn đã xây dựng hằng năm có ký duyệt của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng nhà trường [H5-5.3-01];

- Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được nhà trường tiến hành thường xuyên, đảm bảo khách quan và hiệu quả, thông qua việc lồng ghép nội dung kiểm tra trong các bài kiểm tra định kỳ ở các môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý, Sinh học [H1-1.6-02]; [H1-1.7-03];

- Mỗi năm học, nhà trường đều tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu và đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với đặc trưng địa phương và với tình hình thực tiễn [H1-1.6-02]; [H1-1.7-03].

Mức 2

Thực hiện mục tiêu dạy học gắn lý luận với thực tiễn, nhà trường đã làm tốt nội dung giáo dục địa phương [H1-1.6-02]; [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, tài liệu phục vụ các bài giảng về chương trình địa phương ở một số bộ môn còn chưa phong phú.

2. Điểm mạnh

Việc đưa nội dung giáo dục địa phương vào chương trình giảng dạy được nhà trường chú trọng quan tâm, góp phần thực hiện mục tiêu dạy học gắn lý luận với thực tiễn; các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Tài liệu phục vụ các bài giảng về chương trình địa phương ở một số bộ môn còn chưa phong phú nên chưa tạo được hứng thú học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Năm học 2020 – 2021, nhà trường chỉ đạo giáo viên đầu tư, sưu tầm tài liệu và nghiên cứu nhiều hình thức giảng dạy để bài dạy thêm phong phú, tạo hứng thú học tập cho học sinh;

- Phối hợp với phụ huynh học sinh tổ chức cho học sinh tham quan các làng nghề truyền thống, di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh tại địa phương trong tỉnh Khánh Hòa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hằng năm nhà trường đều tiến hành lập kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh khối 9 theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H2-2.2-05]; [H5-5.4-01];

- Nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, dạy nghề luôn được sự quan tâm của nhà trường: kết hợp với Trung tâm dạy nghề thành phố Cam Ranh tổ chức tư vấn nghề, phân luồng cho học sinh [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]. Tuy nhiên tỉ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS hàng năm tiếp tục đi học tỉ lệ chưa cao;

- Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường đều có sự tham gia và được giao nhiệm vụ thực hiện của giáo viên, nhân viên trong các lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách [H1-1.7-02]; [H5-5.4-01].

Mức 2

- Hàng năm nhà trường phối hợp với Trung tâm dạy nghề thành phố Cam Ranh tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực [H5-5.4-01];

- Công tác đánh giá, lập kế hoạch cho hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp luôn được thực hiện thường xuyên [H1-1.7-03]; [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có kế hoạch, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp kế hoạch, điều kiện của nhà trường;

- Hằng năm nhà trường đều đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động và tiến hành phân công giáo viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS hàng năm tiếp tục đi học tỉ lệ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo, Nhà trường huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để tiếp tục tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, tiếp xúc trực tiếp tại cơ sở nghề trong thành phố Cam Ranh nhằm mục đích giúp học sinh nhận thức sâu sắc hơn về lợi ích của việc học nghề phổ thông.

- Nhà trường phối hợp với trường Trung cấp nghề Cam Ranh tổ chức buổi tư vấn cho phụ huynh và HS lớp 9 cuối năm để trực tiếp nghe trường Trung cấp nghề Cam Ranh tư vấn, hướng dẫn lựa chọn nghề nghiệp nhằm định hướng tốt cho con mình và giúp nhà trường đạt tỉ lệ phân luồng học sinh đạt từ 95% trở lên số HS sau tốt nghiệp THCS tiếp tục tham gia học tập ở các trường THPT hoặc trung cấp nghề đảm bảo chỉ tiêu giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Ngay từ đầu năm học nhà trường tiến hành lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, thông qua các buổi hoạt động ngoại khóa, lồng ghép vào các tiết dạy, nhà trường đã tiến hành giáo dục cho học sinh một số kỹ năng sống cơ bản: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và kỹ năng làm việc nhóm [H1-1.3-07]; [H1-1.7-01]; [H5-5.1-01];

- Ban phụ trách Đội phối hợp Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và giáo viên tư vấn đã tổ chức những buổi ngoại khóa nhằm giáo dục và tư vấn về sức khỏe sinh sản vị thành niên; giáo dục giới tính phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi... Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H1-1.5-02]; [H1-1.3-07]; [H1-1.7-01]; [H5-5.1-01];

- Thông qua các hoạt động của nhà trường, nhà trường đã lồng ghép triển khai nội dung giáo dục đạo đức, nếp sống văn minh, hành vi ứng xử văn hóa, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng sống hòa nhập, hợp tác làm việc theo nhóm... thông qua các cuộc thi kể chuyện, thi tiểu phẩm vào thứ hai đầu tuần phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.5-02]; [H1-1.3-07]; [H1-1.7-01] [H5-5.1-01].

Mức 2

- Thông qua các buổi sinh hoạt lớp, các tiết ôn tập, tổng kết, GV chủ nhiệm, GV bộ môn hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.8-03];

- Thông qua các buổi hoạt động ngoại khóa và các tiết dạy lồng ghép ở các môn học nhờ đó mà khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H1-1.8-03]; Tuy nhiên, vẫn còn một vài học sinh chưa có ý thức tốt khi tham gia giao thông.

Mức 3

Hàng năm trên cơ sở các văn bản hướng dẫn tổ chức chỉ đạo hoạt động công tác nghiên cứu khoa học thông qua hội thi khoa học kỹ thuật nhà trường luôn quan tâm, động viên, khuyến khích các em tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp [H2-2.2-06]. Tuy nhiên chưa có sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên và Ban phụ trách đội tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa và lồng ghép kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

- Thông qua các buổi hoạt động ngoại khóa và các tiết dạy lồng ghép ở các môn học nhờ đó mà khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài học sinh chưa có ý thức tốt khi tham gia giao thông. Nhà trường chưa có sản phẩm khoa học công nghệ đạt giải cấp tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, Nhà trường tiếp tục phát huy các nội dung giáo dục kỹ năng sống đã làm tốt trong thời gian qua; đồng thời nhà trường phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh, công an xã Cam Thành Nam tăng cường công tác tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ cho học sinh;

- Nhà trường tiếp tục tổ chức cuộc thi sáng tạo KHKT cấp trường, đầu tư kinh phí, con người để tham gia có hiệu quả các cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ cấp thành phố, cấp tỉnh để đạt kết quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hàng năm nhà trường thực hiện công tác đánh giá xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh đúng qui chế. Kết quả đánh giá học lực, hạnh kiểm học sinh luôn đạt yêu cầu kế hoạch của nhà trường đã đề ra đầu năm, đáp ứng mục tiêu giáo dục cấp THCS [H1-1.5-02]; [H5-5.6-01];

- Năm học 2015 - 2016 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 94,9%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 99,5%

+ Về học lực: Giỏi: 25,2%; Khá: 36,3%; T.bình: 33,4%; Yếu-kém: 5,1%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 86,4%; Khá: 13,1%; T.bình: 0,5%

Năm học 2016 - 2017 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 94,6%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 98,9% ;

+ Về học lực: Giỏi: 29,6%; Khá: 40,4%; T.bình: 24,7%; Yếu-kém: 5,4%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 84,9%; Khá: 13,9%; T.bình: 1,2%

- Năm học 2017 - 2018 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 94,5%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 98,4% ;

+ Về học lực: Giỏi: 30,8%; Khá: 36,3%; T.bình: 27,4%; Yếu-kém: 5,5%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 86,7%; Khá: 11,7%; T.bình: 1,4%; Yếu: 0,2%

Năm học 2018 - 2019 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 92,2%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 97,5% ;

+ Về học lực: Giỏi: 20,1%; Khá: 32,3%; T.bình: 39,8%; Yếu-kém: 7,8%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 72,5%; Khá: 24,9%; T.bình: 2,6%;

- Năm học 2019 - 2020 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 92,6%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 97,5% ;

+ Về học lực: Giỏi: 23,4%; Khá: 35,9%; T.bình: 33,3%; Yếu-kém: 7,4%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 86,7%; Khá: 11,7%; T.bình: 1,4%; Yếu: 0,2%

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-02];.

- Năm học 2015-2016 tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 94,9%; học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%

- Năm học 2016-2017 tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 94,6%; học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% [H1-1.5-02];

- Năm học 2017-2018 tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 94,5%; học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% [H1-1.5-02];

- Năm học 2018-2019 tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 92,2%; học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% [H1-1.5-02];

- Năm học 2019-2020 tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 92,6%; học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% [H1-1.5-02];

- Công tác định hướng phân luồng cho HS lớp 9 sau tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và của xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 85% [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04] .

Mức 2

- Trong 5 năm liên tục, tỷ lệ học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên chất lượng giáo dục chưa được đồng đều ở các năm [H5-5.2-01]; [H5-5.6-01];

- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực đến thời điểm đánh giá [H1-1.5-02]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02];

Mức 3

- Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS qua từng năm học tính đến tính đến cuối năm học 2019-2020, kết quả giáo dục của nhà trường có tiến bộ [H1-1.5-02]; [H5-5.6-01], cụ thể:

- Năm học 2015 - 2016 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 94,9%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 99,5%;

+ Về học lực: Giỏi: 25,2%; Khá: 36,3%; T.bình: 33,4%; Yếu-kém: 5,1%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 86,4%; Khá: 13,1%; T.bình: 0,5%

- Năm học 2016 - 2017 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 94,6%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 98,9% ;

+ Về học lực: Giỏi: 29,6%; Khá: 40,4%; T.bình: 24,7%; Yếu-kém: 5,4%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 84,9%; Khá: 13,9%; T.bình: 1,2%

- Năm học 2017 - 2018 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 94,5%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 98,4%;

+ Về học lực: Giỏi: 30,8%; Khá: 36,3%; T.bình: 27,4%; Yếu-kém: 5,5%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 86,7%; Khá: 11,7%; T.bình: 1,4%; Yếu: 0,2%

- Năm học 2018 - 2019 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 92,2%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 97,5%;

+ Về học lực: Giỏi: 20,1%; Khá: 32,3%; T.bình: 39,8%; Yếu-kém: 7,8%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 72,5%; Khá: 24,9%; T.bình: 2,6%;

- Năm học 2019 - 2020 học sinh có học lực trung bình trở lên đạt 92,6%; học sinh có hạnh kiểm tốt, khá đạt 97,5%;

+ Về học lực: Giỏi: 23,4%; Khá: 35,9%; T.bình: 33,3%; Yếu-kém: 7,4%

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 86,7%; Khá: 11,7%; T.bình: 1,4%; Yếu: 0,2%

- Trong năm năm qua nhà trường thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số học sinh. Hạn chế học sinh bỏ học ở mức thấp nhất [H5-5.6-04]. Cụ thể:

Năm học 2015 – 2016: Không có học sinh bỏ học.

Năm học 2016 – 2017: Không có học sinh bỏ học.

Năm học 2017 – 2018: Không có học sinh bỏ học.

Năm học 2018 – 2019: Bỏ học 2 học sinh. Tỷ lệ: 0,5%. (438/440)

Năm học 2019 – 2020: Bỏ học 2 học sinh. Tỷ lệ: 0,45%. (432/434)

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh lên lớp và học sinh tốt nghiệp hằng năm của nhà trường chất lượng ổn định.

3. Điểm yếu

Có một số học sinh chưa có ý thức học tập, ham chơi, phụ huynh ít quan tâm, học sinh sau khi tốt nghiệp 9 không vào THPT ít lựa chọn trường nghề để học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cùng phó hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục; đồng thời cùng GVCN phối hợp với Ban đại diện CMHS tăng cường các giải pháp

nhằm nâng cao chất lượng, và quan tâm thực hiện hiệu quả công tác phân luồng cho học sinh THCS.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường đã thực hiện nội dung chương trình của Bộ GD&ĐT một cách nghiêm túc. Đầu năm học, trường đã xây dựng kế hoạch chuyên môn và chỉ đạo CB-GV thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu, kém. Vì vậy, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng và học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm luôn ổn định; hằng năm đều có học sinh giỏi các cấp; tỷ lệ học sinh yếu, kém sau khi kiểm tra lại đã giảm dần theo từng năm. Ngoài ra, công tác hướng nghiệp, dạy nghề cũng đạt kết quả cao. Trong 5 năm trở lại đây, kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm luôn đạt yêu cầu.

Ngoài ra, để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nhà trường đã chú ý đến việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT và hướng dẫn học sinh tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường. Cảnh quan nhà trường luôn đảm bảo xanh-sạch-đẹp, nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn của trường học thân thiện học sinh tích cực.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt:

+ Mức 1: Đạt: 6/6 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;

+ Mức 2: Đạt: 6/6 tiêu chí – tỷ lệ 100%; Không đạt: 0- tỷ lệ 0%;

+ Mức 3: Đạt: 01/4 tiêu chí – tỷ lệ 25%.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC MỨC 4

Tiêu chí 1 (Khoản 1 Điều 22): Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện đúng theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Đầy đủ các nội dung đảm bảo theo yêu cầu giáo dục.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện đúng theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Đầy đủ các nội dung đảm bảo theo yêu cầu giảng dạy. Tuy nhiên chưa có các nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng chỉ đạo phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn phối hợp phát triển chương trình trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới thông qua sách hướng dẫn, tài liệu, internet... để áp dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Thời gian thực hiện: năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2 (Khoản 2 Điều 22): Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có quan tâm, giúp đỡ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các em được hoàn thành mục tiêu giáo dục thông qua việc cấp học bổng, miễn giảm học phí. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch tuyển chọn học sinh vào đội tuyển học sinh giỏi để bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực. Tuy nhiên cha mẹ học sinh chưa có sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong việc bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát huy năng khiếu.

2. Điểm mạnh

- Được sự quan tâm của nhà trường, gia đình và xã hội. Các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập, hỗ trợ học bổng để các em học tập và rèn luyện. Tạo mọi điều kiện để học sinh phát triển năng khiếu qua các cuộc thi các cấp. Các em được giao lưu học hỏi và phát triển năng khiếu của mình;

- Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và sinh hoạt tập thể cho học sinh.

3. Điểm yếu

Cha mẹ học sinh chưa có sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong việc bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát huy năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục vận động hội cha mẹ học sinh, Hội khuyến học giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhận học bổng để nâng cao chất lượng học tập. Phát huy năng khiếu trong học tập và rèn luyện

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3 (Khoản 3 Điều 22): Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn và tham gia các cuộc thi do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Hàng năm có học sinh tham gia cuộc thi sáng tạo khoa học cấp thành phố.

2. Điểm yếu

Số học sinh tham gia chưa nhiều, mỗi năm chỉ có 01 sản phẩm với 01 học sinh tham gia, kết quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường, Giáo viên chủ nhiệm các lớp động viên khuyến khích học sinh nghiên cứu, tham gia. Đồng thời đề nghị Ban đại diện cha mẹ khen thưởng xứng đáng cho học sinh có sản phẩm dự thi dù đạt hay không đạt giải.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4 (Khoản 4 Điều 22): Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thông và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tiếp cận với sách báo, rèn luyện thói quen đọc sách để tiếp thu, trau dồi tri thức, nhà trường có đội cộng tác viên thư viện giúp nhân viên thư viện theo dõi việc đọc sách của học sinh và giới thiệu sách.

2. Điểm mạnh

Phòng thư viện được sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ, trang trí bắt mắt, đẹp, đầy đủ bàn, ghế, quạt, đèn, đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh đọc sách, có hệ thống kết nối Internet cho thủ thư phục vụ cho truy cập thông tin, tham khảo tài liệu;

Thư viện đạt chuẩn, hàng năm đều có bổ sung sách, truyện cho học sinh, bổ sung sách giáo khoa cho giáo viên mượn.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, chưa xây dựng được thư viện sách, báo, tạp chí bằng tiếng Anh, phát triển nguồn tư liệu điện tử đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo tiếp tục tăng cường đầu tư naag cấp hệ thống Internet, trang bị thêm cho thư viện từ 3 đến 5 máy tính để học sinh có thể truy cập mạng Internet tìm tài liệu tham khảo tại thư viện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5 (Khoản 5 Điều 22): Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành được một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn một vài mục tiêu phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 đạt kết quả chưa cao [H1-1.1-01]

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội xã Cam Thành Nam.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài mục tiêu phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2025 đạt kết quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì kết quả thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và phấn đấu đạt kết quả cao các mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6 (Khoản 6 Điều 22): Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có năm nào đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

2. Điểm mạnh

Không có điểm mạnh.

3. Điểm yếu

Không có năm nào đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường để có kết quả vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng. Phân đầu đạt tập thể lao động xuất sắc những năm học tiếp theo.

Thời gian thực hiện: năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận khoản 1 đến khoản 6 điều 22

Năm học 2019 – 2020 nhà trường không có học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo KHKT cấp thành phố. Vào cuối mỗi học kì, nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha, mẹ học sinh, Ban khuyến học hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn các xuất học bổng để các em có thể tiếp tục đến trường. Tỷ lệ học sinh được lên lớp thẳng của nhà trường hàng năm được giữ vững;

Tuy nhiên số lượng học sinh đạt giải các cuộc thi chưa cao. Số học sinh bỏ học trong hè điều được vận động ra lớp tính đến thời điểm tự đánh giá. Nhà trường chỉ giảng dạy các nội dung được sự phê chuẩn của lãnh đạo các cấp, chưa có sự tham khảo với các nước trong khu vực.

Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4: Không đạt

III. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ quá trình TĐG của Hội đồng TĐG nhà trường. Trong suốt quá trình làm việc, tập thể CB-GV- NV nhà trường đã đầu tư nhiều công sức, đánh giá trung thực về hiện trạng nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng TĐG, Nhóm thư ký. Tuy nhiên vì chủ quan có thể có những tiêu chí, những hạn chế mà chúng tôi chưa nhìn thấy hoặc đánh giá chưa thật xác đáng.

Báo cáo TĐG của nhà trường là thành quả của một tập thể cùng quyết tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Báo cáo TĐG ghi nhận những thành quả nhà trường đạt được trong công tác quản lý, trong hoạt động giáo dục toàn diện, đồng thời cũng chỉ ra được những điểm yếu mà nhà trường cần phải khắc phục để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, cũng như sự phát triển của nhà trường trong thời gian tới.

Trong quá trình TĐG theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập thể CB-GV-NV, học sinh và cha mẹ học sinh trường THCS Phan Chu Trinh hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về công tác quản lý

và tổ chức nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; công tác quản lý tài chính; sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong 5 năm qua, tỷ lệ tốt nghiệp luôn đạt ở mức trên 98.0%, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến đều tăng, nhà trường luôn có học sinh giỏi cấp thành phố, có học sinh trong đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 5 năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS được Bộ GD&ĐT ban hành, trong quá trình TĐG từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019-2020, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Mức 1:

+ Số tiêu chí đạt: 28/28 tiêu chí; đạt tỷ lệ: 100 %;

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/28 tiêu chí; đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí; đạt tỷ lệ: 0 %;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí; đạt tỷ lệ: 0 %;

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt 3/20 tiêu chí; đạt tỷ lệ: 15 %;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 17 /20 tiêu chí; đạt tỷ lệ: 85 %;

- Mức 4:

+ Số lượng tiêu chí không đạt 3/6 - tỷ lệ: 100%;

Căn cứ vào Điều 34 của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quyết định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, đánh giá Mức của cơ sở giáo dục: Mức 2.

- Đề nghị đạt KĐCLGD cấp độ 2;

- Đề nghị đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tự đánh giá của trường THCS Phan Chu Trinh, thành phố Cam Ranh, Hội đồng tự đánh giá nhà trường mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy và chính quyền địa phương, các thành viên trong Đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để báo cáo hoàn chỉnh hơn, trân trọng cảm ơn./.

Cam Thành Nam, ngày 10 tháng 02 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

